TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST-DS	*Yên Định, ngày 18 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 43/2023/TLST- DS ngày 11 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông NTP, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh PPN, sinh năm 1997

Chị TTC, sinh năm 1997

Nơi ĐKHKTT khi khởi kiện: Tổ dân phố 9, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Khu phố 1, Thị trấn V, huyện V, Thanh Hoá.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông NTP và anh PPN thống nhất thỏa thuận: Trong quá trình mua bán bò, bê giữa các bên, anh PPN còn nợ của ông NTP với tổng số tiền 127.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi bảy triệu đồng*). Ông NTP không yêu cầu tính lãi chậm trả.

2.2. Các bên thống nhất số tiền 127.000.000 đồng là nợ riêng của anh PPN đối với ông NTP, chị TTC không ký nhận nợ nên không liên quan.

Đình chỉ yêu cầu của ông NTP đối với bị đơn chị TTC.

2.3. Về trách nhiệm trả nợ và phương thức thanh toán:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Số tiền nợ 127.000.000 đồng sẽ được anh PPN trả nợ dần hàng tháng cho ông NTP, mỗi tháng 5.000.000 đồng, vào ngày 25 hàng tháng, kể từ tháng 01/2024 cho đến khi anh PPN trả hết nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Về án phí:

Ông NTP và anh PPN thống nhất thoả thuận mỗi bên chịu một nửa án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:

Ông NTP phải chịu 1.588.000 đồng (*Một triệu, năm trăm, tám mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 3.175.000 đồng (*Ba triệu, một trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng*) ông NTP đã nộp tiền tạm ứng án phí.

Trả lại ông NTP 1.587.000 đồng (*Một triệu, năm trăm, tám mươi bảy nghìn đồng*) tạm ứng án phí, theo biên lai thu số AA/2022/0001542 ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

Anh PPN phải chịu 1.588.000 đồng (*Một triệu, năm trăm, tám mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hoàng